

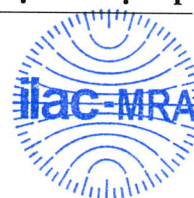


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 08/2022

CÁT CÁNH

(*Radix Platycodi grandiflori*)

SKS: HP0222003

Rễ để nguyên đã phơi, sấy khô của cây Cát cánh [*Platycodon grandiflorum* (Jacq.) A. DC.], họ Hoa chuông (Campanulaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu vàng xám.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Cát cánh (NIFDC - Trung Quốc), SKS: 121028-201612;

Chất chuẩn Platycodin D (EDQM), Y0001946-Batch 1.0, HL: 79,70 % ($C_{57}H_{92}O_{28}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Cát cánh.

2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Cát cánh.

Phương pháp SKLM : Sắc ký đồ dung dịch thử có các vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu đối chiếu Cát cánh.

3. Độ ẩm : 8,4 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Tro toàn phần : 3,5 %.
5. Tro không tan trong acid : 0,4 %.
6. Chất chiết được trong dược liệu : 37,6 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
PP chiết nóng, dung môi là ethanol 96 %.
7. Định lượng : 0,11 % hàm lượng Platycodin D
($C_{57}H_{92}O_{28}$), tính theo dược liệu khô kiệt.
Phương pháp HPLC-ELSD

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	09/2023	<i>Nga</i>
09/2023	09/2024	<i>Nga</i>
09/2024	09/2025	<i>Nga</i>
09/2025	09/2026	<i>Nga</i>

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN PHÓ VIỆN TRƯỞNG
KIỂM NGHIỆM
THUỐC
TRUNG ƯƠNG
Lê Quang Thảo
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>